



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen van Ban
Last Middle First

Current Address: 33 Ham Nghi, Soc Trang, Hau Giang

Date of Birth: 12/19/19 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) (Police Officer)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/01/75 To 05/01/78
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

To: The Office Pobox 5435
Arlington Va 22.205-
0635 U.S.A.

Subject: Application for Immigration
visa to immigrate to the U.S.A.

Dear Sir. -

- I. - Undersigned = Nguyễn-văn-Báu
- Date and place of birth = December 19, 1919
in Saigon.
- Nationality = Vietnam.
- Family status = Married.
- Presently address = 33 Hàm-Nghi street,
Sóc-Trăng city, Hàu-Lương Province.
- Past status = Administration office of Châu Đốc
Province.
- I was a former = Government official.
- Title and = Service Chief of administration.
- Position title = Administration office of
Châu Đốc Province.
- My direct supervisor = Colonel Nguyễn-văn-
Của, Chief of Châu Đốc Province.

Based on the authority of the organiza-
tion and the spirit of humanitarian act and
due my difficult situation.

I wish to request your approval assis-
tance and your intervention with the govern-
ment of the Republic Socialist of Vietnam
in order that my family be permitted to leave
Viet-Nam under the protection of the organi-
zation and immigrate to the U.S.A.

There are (10) ~~ten~~ persons in my family
whose names in the following:

No	Name	Sex	Date and place of birth	Relationship
1	Nguyễn-văn-Báu	Male	19-12-1919 in Saigon	Applicant
2	La-thị-Lâm	Female	1920 in An-lac-vhôn Sóc Trăng	Wife
3	Nguyễn-thanh-Ngã	Male	23-6-1954 in Saigon	Child (Single)
4	Nguyễn-ngọc-Quí	Male	12-11-1952 in Saigon	(Married) Child
5	Nguyễn-thị-Chân	Female	22-11-1955 Sóc Trăng	Daughter in-law
6	Nguyễn-thị-Diễm-Đhy	Female	15-9-1977 Sóc Trăng	niece
7	Nguyễn-thị-Phường-Chảo	Female	30-10-1979 Sóc Trăng	niece
8	Nguyễn-nhật-Tiến	Male	25-6-1982 Sóc Trăng	nephew
9	Nguyễn-thanh-Ngọc	Male	17-12-1946 Cần Thơ	child (married)
10	Ly-thị-Danh	Female	31-8-1955 Thủ Đức một	Daughter in-law

Hoping for your consideration and my family to be saved from our situation by your activity.

Respectfully yours . /

Baum

The following documents are:

- 1/- Photos 4x6 (twenty 20)
- 2/- Photo 6x9 (one)
- 3/- Copy of Government identity cards of myself and my wife (6/10/55).
- 4/- One copy of the original of my household census book.

- 5/- Copy of the original birth certificate (eight)
- 6/- One copy of the original of I and my wife lived together. (Nguyễn Ngọc Quý)
- 7/- One copy of the original government official of myself (Service chief of administration).
- 8/- One copy of the reeducation release certificate of myself (Department of Interior allow).
- 9/- One copy of the original the English Language certificate by U.S.A. MACV, ADVISOR TEM # 58 APO. US. FORCES 96.402 (the signature of LONES-WIGGER JR. CPT, INF. TRAINING CENTER ADVISOR), Nguyễn - ngọc - Ân
- 10/- One copy of original release from military service. Nguyễn - ngọc - Quý
- 11/- One copy of the original of I and my wife lived together (Nguyễn - thanh - Ngọc)
- 12/- Copy of the original of my household census book Nguyễn - thanh - Ngọc, Lý - thi - Đan h (2 tovo)
- 13/- Prisoner of war certificate of Second Lieutenant Nguyễn - thanh - Ngọc this paper had lost.
- 14/- Two copies of the original papers announce to Thailand on 1986 - 1987 and 1988.

Questionnaire For ODP applicants

A. - Basic identification data.

- 1/- Name = Nguyễn - văn - Báu
- 2/- Other name = NO.
- 3/- Date place of birth = December 19, 1919
in Saigon.
- 4/- Residence address = 33 Thăm - Nghi Street,
Sóc Trăng City, Hậu - Giang Province.
- 5/- Mailing address = 33 Thăm - Nghi Street,
Sóc Trăng City, Hậu - Giang Province.
- 6/- Current occupation = Haven't job

B. - Relatives to accompany me nine persons:

No	Name	Date and place of birth.	MS.	Relation ship	Sex
1	Là - thi - Lâm	1920 in An - lạc - thôn Sóc Trăng.	MS.	Wife	Female
2	Nguyễn - thanh - Ngã	23-6-1954 in Saigon	S	Child	Male
3	Nguyễn - thanh - Ngọc	17-12-1946 in Cơn thò	MS.	Child	Male
4	Lý - thi - Đan h	31-8-1955 in Bửu dậu một	MS.	Daughter in law	Female
5	Nguyễn - ngọc - Quý	12-11-1952 in Saigon	MS.	Child	Male
6	Nguyễn - thi - Thanh	22-4-1955 in Sóc Trăng	MS.	Daughter in law.	Female
7	Nguyễn - thi - Diễm - Nhý	15-9-1977 in Sóc Trăng	S.	Niece	Female
8	Nguyễn - thi - Phương - Thảo	30-10-1979 in Sóc Trăng	S.	Niece	Female
9	Nguyễn - nhật - Tiến	25-6-1982	S.	Nephew	Male

C. - Relatives outside Việt Nam =

- Myson Nguyễn-thanh-Ngọc have two friends are =
- 1/- Trần-trưởng-Cảnh, 10.6.30 Hamerly # 4027
Houston TX = 77.043 U.S.A.
 - 2/- Huỳnh-văn-Bảy, 691 Lowell - Rd Uniondale
NY - 11553 U.S.A.

D. - Complete family listing =

- 1/- La-thị-Lâm, 1920, living, wife.
- 2/- Nguyễn-ngọc-Ấn, 17-11-1941, my son (Dead),
He was a Lieutenant, of the Republic of
Việt Nam armed force, he died on beginning of
the year 1968, at Infantry Training Center
of Chương-Diện Province. KBC. H885.
- 3/- Nguyễn-thanh-Ngọc, 17-12-1946, my son,
living, He was a Second-Lieutenant, N° 66/115396
- Captain Quang, Battalion 3 commander,
- Lieutenant-Colonel Chính, Regiment 16 commander,
- Brigadier-General Trần-bá-Di, Division 2 com-
mander. KBC. H685.
He was a prisoner of war captive on 25-
6-1973 and released on 25-11-1976.
Still reeducation = Reconstruction center
TJ. 36-A. in Hậu-giang Province
- 4/- Nguyễn-ngọc-Quí, 12-11-1952, my son,
living, Corporal N° 72/500.051, the fifth company
Battalion 2/16, Lieutenant-Colonel Bình-bường
Regiment 16 commander, Division 9 KBC. H685.
Corporal/regular Disabled 45%. Soldier
of the Combat Unit.
- 5/- Nguyễn-thanh-Ngà, 23-6-1954, my son,
living. He was a corporal of the military
intelligence of third Battalion conajor biên

Battalion commander) eight Regiments, five Division (Brigade - general Hùng Division commander). He participated in the war at Bình Long - An Lộc in Bình Dương Province. Missing 3-5-1972, after a short time and survived, he returned to the five Division.

E. - Employment by U.S. Government agencies or other U.S. organization of your spouse = NO.

F. - Service wif GVN or RVNAF by your or your spouse =

- 1/- Name of person serving: Nguyễn văn Báu
- 2/- Rank = Deputy Service Chief of Police office of Bạc Liêu Province.
(Service Police: 1945 - to 1965).
(Colonel Đoàn - thanh Bền, commander Director general Police).

- Service Chief Administration Châu Đốc Province 1-1-1966 - 30-4-1975.

- 3/- Date = December 17, 1945 to 30-4-1945.
- 4/- Ministry office military unit = Administration office Châu Đốc Province.
- 5/- Name of supervisor C.O. = Colonel Nguyễn - văn - Cua, Chief of Châu Đốc Province.
- H. - Reeducation of your or your spouse =
- 1/- Name of person in Reeducation = Nguyễn - văn - Báu
- 2/- Total times in reeducation: From 1-5-1945 to 1-5-1978.
- 3/- Still in reeducation = Reconstruction Center núi Cấm, Trilôn district, Châu Đốc Province

Baum



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **960148287**

Họ tên **LÝ THỊ ĐÁNH**

Sinh ngày **31-08-1955**

Nguyên quán **Phường 4,**

Sóc Trăng, Hậu Giang.

Nơi thường trú **540, Nguyễn Huệ,**

Sóc Trăng, Hậu Giang.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Đạo Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm C 2cm dưới
trước đuôi mắt phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 11 tháng 07 năm 1978

KT GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



TRƯỞNG TY

Kinh Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 161306579

Họ tên NGUYỄN THANH NGỌC



Sinh ngày 17-12-1946

Nguyên quán Phường 3

Sóc Trăng, Hậu Giang.

Nơi thường trú 24/21, Phan Bội

Châu, Sóc Trăng, Hậu Giang

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đo thẳng lên 01,5cm
dưới sau dưới mắt phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 22 tháng 01 năm 1988

TRƯỞNG TY CÔNG AN



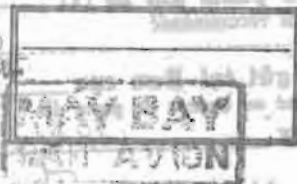
1
4M
Tân Phú

T. NAM

(1)

à R. S. du Viet-nam

CHÍNH
Service des Postes



cục
hoàn gởi báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

Avis de (2)

Địa chỉ :

Adresse

(3)

ở (a) Sóc Trăng nước (Pays)

SVN

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »,
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

ru phẩm ghi số (1).

envoi recommandé

Do Bureau d'origine
A remplir par le

ký gửi tại Bureau

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhặt ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

Chỉ ở Bureau nhận
A remplir à destination

06 1987

Received

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH C A N H O

BẢN SAO LỤC BỐ SANH TẠI XÃ AN - BÌNH

NĂM 1946

Số hiệu 887

Nhà in Tỉnh - Sơn Can Ho

SAO Y BẢN CHÍNH
Số 5732 /AY CC

Ngày 12 tháng 9 năm 1988
CÔNG CHỨNG VIỆN



Nguyễn Việt Bình



Tên họ đứa con nít	Nguyễn - Thanh - Ngọc
Nam hay Nữ	Nam
Sanh ngày nào	Đix sept Décembre 1946
Sanh tại đâu	An-Bình
Tên họ cha	Nguyễn - Văn - Quý
Cha làm nghề gì	Agent de l. Ansoe
Nhà cửa ở đâu	An - Bình
Mẹ làm nghề gì	Ménagère
Nhà cửa ở đâu	An - BÌNH
Vợ chính hay vợ thứ	1 ^{er} Rang

Tại Caotho, ngày Dix sept Décembre 196

NGƯỜI KHAI, HỘI VIÊN HỘ-TỊCH, NGƯỜI CHỨNG
Lê-Văn-Quý, Ký tên: Phung
Cộng đồng ro

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

An-Bình, ngày 15 tháng 3 196

HỘI VIÊN HỘ-TỊCH

TR. ĐẠI-DIỆN XÃ,
HỘI VIÊN HỘ-TỊCH

Nguyễn Văn Quý

Nguyễn-Huân-Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường PHƯỜNG 4 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận SỐC TRĂNG

Ngày

Tỉnh, Thành phố ĐÀU GIANG

Số 362

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN THANH NGỌC

LÝ THỊ LÀNH

Bí danh

Đã hạnh

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi 17/12/1940

1955

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân viên

Quản bán

Nơi đăng ký Số: 24/21 Phan bội

Số: 540 Nguyễn Huệ, khóm 4

nhân khẩu Châu, Phường 3, Thị

Phường 4, Thị xã Sóc Trăng

thường trú xã Sóc Trăng, Đ

Đầu Giang

Số giấy chứng minh nhân dân:

300140207

hoặc bộ chiếu

Đăng ký ngày 09 tháng 06 năm 1966

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND. PHƯỜNG 4, THỊ XÃ SÓC TRĂNG

Nguyễn Thanh Ngọc - Lý thị lành



ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

D/3

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHISố hiệu : 6809

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Năm mười bốn (1954)

Tên, họ đứa nhỏ,	NGUYỄN THANH NGÀ
Phối	Nam
Ngày sanh,	Ngày hai mươi ba tháng sáu năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn, 06/30
Nơi sanh,	Saigon 284 Đường Arras
Tên, họ người Cha	NGUYỄN VĂN BÀU
Tuổi	- -
Nghề-nghiệp,	Công An Viên
Nơi cư-ngụ	Saigon 4 Đường Đại Tá Boudonnet
Tên, họ người mẹ,	LA THI LÂN
Tuổi	- -
Nghề-nghiệp,	Nội trợ
Nơi cư-ngụ,	Saigon 4 Đường Đại Tá Boudonnet
Vợ chánh hay thứ	Vợ Chánh

MIỄN LỆ PHÍ

để nộp vốn

Hộ-Sơ

Lập tại Saigon, ngày 24 tháng 6 năm 1954

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 26 tháng 2 năm 1966
KT. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 760161234

Họ tên: NGUYỄN NGỌC QUY

Sinh ngày: 12-11-1952

Nguyên quán: Quận 5,
Thành Phố Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 33, Hàm Nghi,
Sóc Trăng, Hậu Giang.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc thẳng 1cm C, 2cm
trên sau đuôi mắt phải

Này 20 tháng 11 năm 1986

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Nam Phi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **360161245**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ THÀNH**



Sinh ngày: **22-04-1955**

Nguyên quán: **Phường 6,**

Sóc Trăng, Hậu Giang.

Nơi thường trú: **02, Vườn Xoài,**

Sóc Trăng, Hậu Giang.

NAM - PHÂN

BỘ - THÀNH SAIGON

Bản số 8556A

VIỆT NAM CỘNG HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn ngọc Quý
Phái	nam
Ngày sanh.	ngày hai mươi tám tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi hai 5g20
Nơi sanh.	Saigon, 110 đường Boresse
Tên, họ người Cha	Nguyễn văn Báu
Nghề-nghiệp.	Nhơn viên sở An ninh
Nơi cư-ngụ	Saigon, 32/4 đường đại tá Boudon
Tên, họ người mẹ.	Lathi Lâm
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 32/4 đường đại tá Grimaud
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày 13 tháng 10 năm 1968

T.Ư. N. BỘ THƯỜNG SAIGON
TRƯỞNG PHÒNG HỘ-TỊCH

luc

KHỦC THI MINH



Tham-chiếu: QĐ-12682/QHIV/VACT/TQT/NV/TĐQH.
NGÀY 20-1-1970 CỦA BTL/QHIV/VACT.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TÔNG-THAM MƯỜI QUÂN
PHÒNG-TỔNG QUÂN-TRỊ
ĐƠN VỊ 4 QUÂN-TRỊ

CHỨNG-CHỈ GIẢI-NGƯ

Số: _____/ĐV4/QTNV/QT3/CLQ.

Trung-Á TRINH-TUÔNG Chỉ Huy Trưởng ĐV 4 Quân-TRỊ

chứng nhận:

Họ-Sĩ/HĐ NGUYỄN NGỌC QUY số quân 72/500.051 sinh ngày 1-9-52

tại SAI GÒN con ông NGUYỄN VĂN BAI

và bà NGUYỄN THỊ THÁI

Nhập ngũ vào QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA ngày 1968

đã được giải-như ngày 31-05-1970

lý do: MDVV Đ I CDVV 45% CCD.

Đương-sự khai về cư-ngụ tại I6 CU XA SÌ QUAN CHAU DOC

- Nơi Nhận -

-Đương-Sĩ-

-Họ-Sĩ Đương-Sĩ-

-Họ-Sĩ Lành.

K.B.C. 46685, ngày 2 Th.6. 1970



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. Hồ - Minh - Bắc

Quân số 02
Số 433

Họ và tên người chồng NGUYỄN NGỌC DUY

Sinh ngày 28/11/1952

Quê quán Gia Định - SÀI GÒN

Nơi đang bị thương trú tại Nam Định, K.I.

Phường I, Thị xã Sóc Trăng - Hậu Giang

Nghề nghiệp Sơn dầu điện tử

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 360302524

Tháng 4 năm 1971

Thị trấn Sóc Trăng

CHỦ TỊCH



Tỉnh, Thành phố

HẬU-GIANG

Quận, Huyện

TX. SÓC-TRĂNG

Xã, Phường I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01

Số 432

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

NGUYỄN THỊ THÀNH

Sinh ngày

22/4/1955

Quê quán

Khánh-Hưng - Sóc-Trăng

Nơi đăng ký thường trú 33, Hàm-Nghi, Khóm I

Phường I, Thị xã Sóc-Trăng - Hậu-Giang.

Nghề nghiệp

Nội-trợ.

Dân tộc Kinh.

Quốc tịch

Việt-Nam.

Số CMND hoặc Hộ chiếu

360161245

Họ và tên người chồng

NGUYỄN NGỌC QUÝ

Sinh ngày

28/11/1952

Quê quán

Gia-Đinh - SÀI-GON.

Nơi đăng ký thường trú 33, Hàm-Nghi, K.I,

Phường I, Thị xã Sóc-Trăng - Hậu-Giang

Nghề nghiệp

Sửa chữa điện tử.

Dân tộc Kinh.

Quốc tịch

Việt-Nam.

Số CMND hoặc Hộ chiếu

360161234

Kết hôn ngày 08 tháng 4 năm 1977

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

NGUYỄN THỊ THÀNH

NGUYỄN NGỌC QUÝ

TM/UBND

Phường I.

CHỦ TỊCH

Võ Thanh Nhân

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____
 Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____
 Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____
 Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____
 Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
 Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Đã chuyển từ Toà án tỉnh 1951
 là đơn vị Xứ ủy tỉnh lại
 Đập công lập đơn vị là
 Nguyễn Ngọc Dân 1952



Nguyễn Văn Mười

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THỊ XÃ SÓC TRĂNG

Số: 8455 CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ THANH

Ấp, ngõ, số nhà: 33

Thị trấn, đường phố: Thị trấn Ngã Hai

Xã, phường: Phường I - Phường II

Huyện, quận: Thị xã - Sóc Trăng + Cầu Trống

Ngày 01 tháng 07 năm 1984

Trưởng công an Đ. Lạc Trơng
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đ. Lạc Trơng

Số NK 4

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay Nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Thanh	chủ hộ	nữ	1955	360161218	Buôn Bôn	12.7.1980		
02	Nguyễn Thị Diễm Thy	con	nữ	1977			12.9.1980		
03	Nguyễn Thị Diễm Thy	con	nữ	1979			12.9.1980		
04	Nguyễn Văn Văn	con	nam	1956			25.6.1982		
05	Nguyễn Văn Văn	con	nam	1952	360161244	Thị trấn Điện Biên	30.10.1982		
06	Nguyễn Văn Văn	con	nam	1916		Thị trấn Điện Biên	13.6.1983		
7	La Thị Lân	Mẹ chồng	nữ	1920			14.5.1985		
8	Nguyễn Thanh Nga	con	nam	1954			7.4.1985		

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

HCMQ Ba-Mỹ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Nhân-Lãng

Tỉnh Ba-Mỹ

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM

1955

(Année)

SỐ HIỆU

86

(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Thành
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Hai mốt hai tháng tư, năm một ngàn chín trăm năm mốt lần đầu
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Xã Nhân-Lãng (Sóc-trăng)
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-thành-Vọng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Xã Nhân-Lãng (Sóc-trăng)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Bồ-thị-Tốt
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Xã Nhân-Lãng (Sóc-trăng)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi,
(Nous)

Chánh-án Toà

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M)

Chánh-lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier en chef du tribunal)

Chánh-lục-sự

, ngày

196

CHÁNH-ÁN,

(LE PRÉSIDENT),

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme),

Khánh-lãng

2/12

6

, ngày

196

CHÁNH LỤC-SỰ,

(LE GREFFIER EN CHEF),

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Chánh-lục-sự

Giá tiền

(Cont)

Biên-lai số

(Quittance N°)

Trần-chí-Hòa

Xã, Thị trấn PHƯỜNG 6
Thị xã, Quận SOC TRĂNG
Thành phố, Tỉnh HẬU GIANG

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

86 955 CA/P6

Order of 01

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN - THỊ - DIỄM - THY		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy (15 / 09 / 1977)			
Nơi sinh	Bệnh viện khu vực Sóc Trăng			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN NGỌC QUI 1952		NGUYỄN THỊ THÀNH 1955	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Sửa máy		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	02 đường vườn xoài, K2 Phường 6, TXST, HG		02 đường vườn xoài, K2 Phường 6, TXST, HG	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN NGỌC QUI 1952 Cư ngụ khám 2 phường 6 Thị Xã Sóc Trăng HG		1952 Thị Xã Sóc Trăng HG	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 07 năm 1988.

TM/UBND Phường 1 ký tên đóng dấu



Liên Quang

Đăng ký ngày 08 tháng 09 năm 1980

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

P. CHỦ TỊCH

(Đã ký và đóng dấu)

HUỲNH THÀNH PHÁT

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn Phước I

Thị xã, Quận Sóc Trăng

Thành phố, Tỉnh Hậu Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P 2

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số I788

Quyển số 01

Họ và tên	<u>NGUYỄN - NHẬT - TIẾN</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày hai mươi lăm, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai (25-6-1982)</u>		
Nơi sinh	<u>Pho sanh phường I TX Sóc Trăng,</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>NGUYỄN - NGỌC - QUÍ</u> <u>1952</u>	<u>NGUYỄN - THỊ - THÀNH</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>	
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Buôn Bán</u>	<u>Buôn Bán</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>02 đường Vườn Xòai</u>	<u>33 Hàm Nghi, Khóm I</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Khóm 2 Phường 6 TXST</u> <u>NGUYỄN THỊ THÀNH 1955</u> <u>33 Hàm Nghi, Khóm I Phường I Thị Xã Sóc</u> <u>Trăng, Tỉnh Hậu Giang,</u> <u>360161245</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 6 năm 1982

TM/UBND Phước I ký tên đóng dấu

P/Chủ tịch

Đăng ký ngày 28 tháng 6 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Laum
Hồ Thanh Hoa

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 01778899



Họ Tên **NGUYỄN-VĂN-BÀN**

Ngày, nơi sinh **19-12-1919**

Sài-Gòn

Cha **Võ-danh**

Mẹ **Nguyễn-thị-Thời**

Địa chỉ **16 Hẻm Gia-Lăng QĐ**

Đầu vết riêng:

D.

Cao: 1 th 61

Nốt ruồi bên trái sống
mũi.

Nặng: 50 Kg

Chữ ký Đường sự:

Ngón trỏ mặt



Châu-Đắc ngày 4-8-1969

TRƯỞNG-TY C.S.Q.G.

Ngón trỏ trái



NGUYỄN-KIM-PHÙNG

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

Số 03395488



Họ Tên LA-THỊ-LAM

Bí danh DIỆU

Năm. đời sinh 1920

An-Lạc-Thôn, Kế-sách, ST. Bình

Cha LA-VĂN-ÔNG

Mẹ Phan-thị-Dan

Địa chỉ 33 Hòa-Nghị, Khánh-Hùng

Dấu vết răng:

Nốt ruồi cách 0,3 trên
khóe miệng phải

T

Cao: 1 th 51

Nặng: 37 Kg

Chữ ký & đóng dấu:

Ba-Xuyên ngày 15-12-1969

Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia

Nguyễn Hữu-Vọng

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ tay

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 216 LT.

LỆNH THA

Tôi Trần Văn Triệu

Chức vụ Chủ tịch công an tỉnh An Giang

Căn cứ quyết định miễn tố số 2 ngày 08 tháng 07 năm 1977

Đối với bị can Nguyễn Văn Báu

Căn cứ vào pháp luật hiện hành:

RA LỆNH THA

Họ và tên NGUYỄN VĂN BAU Bí danh _____

Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1919

Sinh quán Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trú quán 43 phố Quang Khái, 2 Khánh Hưng, thị xã Sóc Trăng

Nơi bắt giam _____

Ông Giám thị trại tạm giam

thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến ông Viện trưởng VKSND

tỉnh An Giang
để tường.

An Giang ngày 30 tháng 08 năm 1977

NƠI NHẬN

— Ông Viện trưởng VKSND tỉnh An Giang để biết
để báo cáo

— Ông Giám thị trại tạm giam Cai Lậy để thi hành
để biết

— Đường sự khi vẽ trình với Đuôi phượng biết

— Lưu hồ sơ



PHÓ T.Y.

Trần Văn Triệu

Chứng nhận số 036/

Anh Nguyễn Văn Baú
đến từ C.H.X. xã, hàng - xuất
tình giấy tờ, trình diện 1.

ngày 5 - 5 - 1978



tại đây: ... tấn đả

RA LÊN THA

Hệ và tên ...

Sinh ngày ...

Sinh dục ...

Từ trước ...

Ông Giám thị tại ...

...

PHO TY



...
...
...
...
...

Trại cải tạo

Số: 237

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07 TT/B ngày 29.10.1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số _____ ngày _____
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN BẦU
Ngày, tháng, năm sinh: 19.12.1919
Quê quán: Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
Trú quán: 43 Trần Quang Khải, xã Khánh Hưng, Sóc Trăng
Số tỉnh cấp bậc, c _____ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các
tổ chức chính trị p. động của chế độ cũ: Chủ sự Hương
Hành Chánh

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,
Phường: xã Khánh Hưng thuộc Huyện,

Quận: Sóc Trăng Tỉnh, hành phố: _____

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về
nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (mười hai)
- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy
ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp _____

Ngày 30 tháng 01 năm 1978



GIẤY RA TRẠI

Chứng số 88 10078

Ông Nguyễn Văn Báu. Nguyên là chủ sở phòng khu
chính của huyện ủy ban quản lý qua thời gian dài, đã
tạo nên được bộ đội và sự công an của phòng khu
sử dụng với gia đình. Ông Báu cũng là quân chủ của địa
phương thời gian là 12 tháng. 2 tuần đến tỉnh đến
các địa phương và vào ngày thứ bảy. gia đình cũ tránh
những điều đó ông chấp hành tốt mọi qui định của
chính quyền địa phương.

Ký 8-5 78

THỦ LƯU QUẢN LÝ QUÂN QUẢN



Chứng thật: số 07571

Ông Nguyễn Văn Báu có thể đi lại địa
phương và địa phương 8/5/78. một tuần trở
địa phương này địa phương này số 12 địa

Ký 8-5 78

Ký

Thi. Văn. M



BƯU CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH

Service des Postes

(1)

**HAY BAY
PAR AVION**

BD. 29

(29 và 29^o cũ)

C. 5

Nhất ấn Bưu cục
hoàn giấy báo

Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement



Địa chỉ :

Adresse Nguyễn Văn Ngọc

Số Nguyễn Huệ

& (à) Hải Phòng nước (Pays) VN

- 1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le recevoir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- 2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Effacer ce qui ne convient pas)
- 3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

ngày 14/11 1985 số 695
le 19 sous le no

địa chỉ người nhận Director of the orderly Department
Adresse du destinataire
Dinh Tam Giang, Sathorn Road
Bangkok 10

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi một (1941)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN NGOC AN
Phái.	masculin
Ngày sanh	le dix sept Novembre mil neuf cent quarante un à 6 h 30.
Nơi sanh	Saigon, 18 rue Do hui V1
Tên, họ người cha	NGUYEN VAN BAU
Nghề nghiệp	agent de la Brigade auxiliaire de gendarmerie de Saigon
Nơi cư-ngụ	Saigon, 101 rue Paul Blanchy
Tên, họ người mẹ	LA THI LAM
Nghề-nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, 101 rue Paul Blanchy
Vợ chánh hay thứ	premier rang

PHUONG/
2

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 17 tháng 5 năm 1963
T.U.N. ĐO-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-THUNG HỘ-TỊCH



ĐOÀN-ĐÌNH-LIÊU LỖY-CÁT
Thư ký hành chính
Thư ký hành chính

U S A . MACV
ADVISOR TEAM ~~44~~ 58 -
A P O . U S . FORCES 96402

C E R T I F I C A T E



to certify to all concerned that L^t NGUYỄN - NGỌC - AN ,
identity card N^o 521.501 , has studied the English Language while working at the
Training Center as cadre Chương-Thiện province November 1964 to all October 1967.

He is to be commended for his devotion to duty and the assistance ,
he has given to the MACV Training Center Advisors of Advisory Team ~~44~~ 58 .

KIẾN-THỊ :

ngày 30 tháng 10 năm 1967

TRƯỞNG Tiểu-Khu Chương-Thiện.

THIẾU-TRƯỞNG NGUYỄN-VĂN-BA
Tiểu-Khu-Phó

Lones W. Wigger Jr.
LONES W. WIGGER JR.

CPT. INF.

Training Center Advisor .



FROM: Nguyễn Ngọc Quý Văn Báu
33 Hàm Nghi
Thị xã Sóc Trăng (Hải Giang)

140 = 16490
1400
17590

R^{Spiky}
No 395

DAR AVENUE

KHÚC-

Go = BÃ ~~QUA~~ THỊ-MINH THỐ

PO. BOX. 5435 ARLINGTON

V.A. 22205 - 0635

U.S.A



To: THE OFFICE . P.O. BOX 5435 . ARLINGTON
VA. 22205-0635 . THE UNITED STATES OF AMERICA
Subject = Application for immigration visa to immigrate to THE
UNITED STATES .

Dear Mrs. MINH THO,

Our names are =

1. - Dang Quang Tri: 06-05-1946 (Sóc Trăng) Service number = 66/168.069
Rank: Lieutenant. Date to enlist the Army = 20.05.1968. Position title =
The Headquarters of Military of Baxuyen sub-sector. Function = Assistant
chief of Bureau for Political warfare office (Psychological warfare).
- Total times in reeducation = from 20-04-1975 to 24-09-1977.
- Presently address = 15 Nguyễn thị Minh Khai Street. Sóc Trăng
city (Hậu Giang)

2. - Nguyễn Văn Báu = 19-12-1919 (Saigon) Rank = Service chief of
administration. Position title = Châu Đốc Province. Date to enlist
The Government official = 1-1-1940-30-1-75. Total times in reeducation =
from 2-5-1975 to 1-5-1978.

Presently address = 33 Hàm Nghi Street. Sóc Trăng city (Hậu Giang).

3. - Nguyễn Thanh Ngọc: 17-12-1946 (Saigon) Service number =
66/145.396 Rank = ^{Second} ~~first~~ lieutenant. Position title = Bataillon 3 Regiment
16 Division 9 Function = Assistant - commander. Date to enlist the Army =
12-8-1966. He was a prisoner of war captive on 25-6-1975
and released on 25-4-1976.

Presently address = 33 Hàm Nghi Street Sóc Trăng city (Hậu Giang) (N.B.C. 4685)

4. - Nguyễn Ngọc Quý: 1952 (Saigon) Service number = 72/500.051 Rank = corporal. Date to enlist the Army =

He was a disabled soldier and his demobilization on date 1970
Presently address = 33 Hàm Nghi Street. Sóc Trăng city (Hậu Giang)

His father is Mr. Nguyễn Văn Báu

We sent two applications for immigration to D.D.P of The
Government of the UNITED STATES in Thailand on November/
1986 and August/1987 to request the (UNITED STATES)

Government of the UNITED STATES help and permit us and our families to come to THE UNITED STATES for about The Spirit of Humanitarian act of THE GOVERNMENT OF THE UNITED STATES.

We send two small certificates to THE O.D.P to certify that we were make our applications in Vietnam.

Your consideration on above to help us and our families through your Humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours

TM Baum Trinh Trinh
Đặng Quang Tri' - Nguyễn Văn Báu - Nguyễn Thanh Ngọc - Nguyễn Ngọc Quý'

- Two applications of Đặng Quang Tri' sent on the same day with application of Nguyễn Thanh Ngọc on Nov. /1986 and with application of Nguyễn Ngọc Quý' on Aug. /1987.

- Application of Nguyễn Văn Báu sent on date:
27-08-1988.

- We hope to accept your letter. Thank-you very much.

56 102

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

— Chúng tôi bộ phận xuất cảnh CA-Tỉnh Hậu Giang có nhận hồ sơ của Ông Bà Nguyễn Văn Đâu

— Ngụ 33 hẻm Ngõ TX cũ - H6.

— Hồ sơ gồm có Đã đủ hồ sơ xin cấp

quân, Mỹ, diện 2 quân

Mong Ông Bà về làm ăn sinh sống bình thường sau này kết quả chúng tôi thông báo ngay.

CẦN THƠ, ngày 16 tháng 11 năm 19 88
Cán bộ nhận hồ sơ

Thơ can

FROM: Nguyễn Văn Đức 3000
33 Ham Nghi (Sóc Trăng)

AR 77

PAR AVION



TO: Mrs. Lê Huệ Thị Minh Thở
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635

U.S.A



VIA AIR MAIL PAR AVION



nguyên - thanh - Ngọc
Điêu - ruy đồ quân

66/115.396. Tiểu Đoàn 3
Trung Đoàn 16, Sư Đoàn 9
Tư lệnh ngày 21-6-73
đến ngày 25-1-1976.



Nguyễn-vân-
Báu

19-12-1919

La-thi-Lâm
1920

Nguyễn-thanh
Ngọc

17-12-1946

Nguyễn-ngọc
Quý

12-11-1952

Nguyễn-thanh
Ngà

23-6-1957

Nguyễn-thị-
Bến

22-11-1955

Lý-thị-Danh

31-8-1955

Nguyễn-thị-
Dũng

15-9-1977

Nguyễn-thị-
Phượng

20-10-1979

Nguyễn-nhật
Diên

25-6-1982
